CÔNG TY:
Địa chỉ:
Tel: ..... **Fax: .....**

Báo cáo tài chính
Quý ... năm tài chính .....

Mẫu số .....

DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT - QUÝ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			**0**	**0**
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		313,334,907,888	258,520,524,624
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(64,186,760,036)	(248,359,207,651)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(25,159,373,170)	(26,774,025,632)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(9,014,347,225)	(4,351,353,967)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1,569,487,129)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		98,071,089,204	80,580,396,632
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(282,789,000,693)	(46,248,350,447)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**28,687,028,839**	**13,367,983,559**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			**0**	**0**
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7,246,525,153)	(5,231,612,158)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	2,145,238,096
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(8,500,000,000)	-
5.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-

6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,963,412,212	431,797,902
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(13,783,112,941)**	**(2,654,576,160)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			**0**	**0**
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		196,567,994,966	163,333,573,706
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(180,566,502,630)	(158,119,839,482)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4,023,000,000)	(5,570,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**11,978,492,336**	**(356,265,776)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**0**	**0**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		22,066,970,972	11,972,052,201
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(34,685,769)	(262,222,852)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**		**48,914,693,437**	**22,066,970,972**